

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 59/2004/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về niêm yết cổ phiếu và trái phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung

Thi hành Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán (gọi tắt là Nghị định 144), Bộ Tài chính hướng dẫn về niêm yết cổ phiếu và trái phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc cấp phép niêm yết cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán tập trung trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Việc đăng ký niêm yết trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương do Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện trên cơ sở đề nghị của tổ chức phát hành.

2. Việc niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được thực hiện theo từng loại cổ phiếu, trái phiếu đã phát hành; Mỗi loại có thể bao gồm một phần được tự do chuyển nhượng và một phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc tổ chức phát hành.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Điều kiện niêm yết cổ phiếu và trái phiếu

1.1. Điều kiện niêm yết cổ phiếu:

1.1.1. Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm xin cấp phép niêm yết tối thiểu từ 05 tỷ đồng trở lên, tính theo giá trị sổ sách;

1.1.2. Có tình hình tài chính lành mạnh, trong đó không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm; hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và người lao động

trong công ty. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng, tình hình tài chính được đánh giá theo các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành;

1.1.3. Có lợi nhuận sau thuế trong 02 năm liên tục liền trước năm xin phép niêm yết là số dương, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm xin cấp phép niêm yết;

1.1.4. Đối với doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần, thời gian 02 năm liên tục có lãi liền trước năm xin phép niêm yết là bao gồm cả thời gian trước khi chuyển đổi;

1.1.5. Đối với doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá và niêm yết ngay trên thị trường chứng khoán trong vòng 01 năm sau khi thực hiện chuyển đổi, hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm xin phép phải có lãi;

1.1.6. Các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát của công ty phải cam kết nắm giữ ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 03 năm, kể từ ngày niêm yết, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ. Quy định này không áp dụng đối với các công ty đã niêm yết theo các quy định trước đây;

1.1.7. Tối thiểu 20% vốn cổ phần của công ty do ít nhất 50 cổ đông ngoài tổ chức phát hành nắm giữ. Đối với công ty có vốn cổ phần từ 100 tỷ đồng trở lên thì tỷ lệ này tối thiểu là 15% vốn cổ phần.

1.2. Điều kiện niêm yết trái phiếu:

1.2.1. Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm xin cấp phép niêm yết tối thiểu từ 10 tỷ đồng trở lên, tính theo giá trị sổ sách;

1.2.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi hai năm liên tục liền trước năm xin phép niêm yết. Đối với doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, thời gian trên bao gồm cả thời gian trước khi chuyển đổi;

1.2.3. Có tình hình tài chính lành mạnh, trong đó không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm; hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng, tình hình tài chính được đánh giá theo các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành;

1.2.4. Có ít nhất 50 người sở hữu trái phiếu.

2. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết

2.1. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết cổ phiếu gồm có:

2.1.1. Đơn xin cấp phép niêm yết được lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này;

2.1.2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu;

2.1.3. Sổ theo dõi cổ đông của tổ chức xin niêm yết được lập trong vòng 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ xin niêm yết;

2.1.4. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, kể cả các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh;

2.1.5. Điều lệ công ty có nội dung phù hợp với qui định của pháp luật;

2.1.6. Bản cáo bạch được lập theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này và phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Có đầy đủ các thông tin cần thiết, trung thực, rõ ràng nhằm giúp cho người đầu tư và công ty chứng khoán có thể đánh giá đúng về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh và triển vọng của tổ chức xin niêm yết;

- Các số liệu tài chính trong Bản cáo bạch phải phù hợp với các số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong hồ sơ xin phép niêm yết;

- Có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của tổ chức xin niêm yết. Trường hợp đại diện ký thay cần có giấy uỷ quyền.

2.1.7. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát lập theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này;

2.1.8. Cam kết của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát nắm giữ trong vòng 03 năm, kể từ ngày niêm yết, ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;

2.1.9. Các báo cáo tài chính 02 năm liên tục liền trước năm xin phép niêm yết cần đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước;
- Các báo cáo tài chính năm cần có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận; ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính phải thể hiện chấp nhận toàn bộ hoặc chấp nhận có ngoại trừ. Trường hợp ý kiến kiểm toán là chấp nhận có ngoại trừ, thì các khoản mục ngoại trừ không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của tổ chức xin niêm yết;
- Trường hợp khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất đến thời điểm gửi hồ sơ xin niêm yết lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vượt quá 90 ngày, thì tổ chức xin niêm yết cần lập các báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Trường hợp có những biến động bất thường sau thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất, tổ chức xin niêm yết lập báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Báo cáo tài chính nếu là bản sao cần đảm bảo tính hợp lệ theo quy định của pháp luật;

2.1.10. Hợp đồng tư vấn lập hồ sơ xin phép niêm yết giữa công ty chứng khoán tư vấn và tổ chức xin phép niêm yết.

2.2. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết trái phiếu gồm có:

2.2.1. Các tài liệu qui định tại các điểm 2.1.1, 2.1.4, 2.1.5, 2.1.6, 2.1.9 và 2.1.10 trên đây;

2.2.2. Quyết định thông qua việc niêm yết trái phiếu của Hội đồng quản trị hoặc của Đại hội cổ đông trong trường hợp niêm yết trái phiếu chuyển đổi (đối với công ty cổ phần), của Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên), hoặc Chủ sở hữu vốn (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc của cấp có thẩm quyền (đối với doanh nghiệp nhà nước);

2.2.3. Sổ theo dõi chủ sở hữu trái phiếu của tổ chức xin niêm yết được lập trong vòng 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ xin niêm yết;

2.2.4. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức xin niêm yết đối với người đầu tư, bao gồm các điều kiện thanh toán, tỉ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, điều kiện chuyển đổi